

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng.

2. Bà Long Thị Nét.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Mã Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 23/10/1996 tại Quảng H, Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Chu Thị Thu H, sinh năm 1967; Vợ là Linh Thị H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngân Trọng Đ, sinh ngày 10/10/1992 tại Đề Th, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 11 Bé T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn Kh (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Vợ Đặng Nông Ng, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Linh Thị H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 7, phường Hợp G, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Xóm 11 Bế T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nông Đức S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 11 phường Đề Th, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Anh Nông Bình D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Phố G, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 45 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hòa An đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 11 Bế Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nguyễn Xuân T có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng có trọng lượng 0,08g (không phải không tám gam), bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai là Heroine.

Hồi 15 giờ cùng ngày, tiến hành khám xét tại nơi ở của Nguyễn Xuân T tại xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng thu giữ trên kệ trong phòng ngủ của T 02 (hai) mảnh giấy bạc đã cắt sẵn.

Qua đấu tranh, Nguyễn Xuân T khai nhận số ma túy trên lấy với Ngân Trọng Đ để mang đi bán cho những người nghiện ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Ngân Trọng Đ tại xóm 11 Bế T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng thu giữ: Trên giường trong phòng ngủ của Đ 20 (hai mươi) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng bột và 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất

bột màu trắng dạng cục, tổng khối lượng chất bột màu trắng thu được là 1,15g (Một phẩy mười năm gam), Đ khai đều là Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 309 ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xác định: “02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình Điều tra Nguyễn Xuân T và Ngân Trọng Đ khai nhận: Do muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ cùng bàn bạc thống nhất mỗi người góp 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) để cùng nhau mua Heroine, Đ là người đi mua ma túy, cất giấu và chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ, còn T là người liên lạc, hẹn thời gian, địa điểm và đi giao ma túy khi có người mua hoặc có người mua T và Đ bán riêng. Số tiền bán ma túy được, Đ giữ lại 1.000.000,đ (Một triệu đồng) để tiếp tục đi mua ma túy về bán, còn lại Đ và T chia đôi. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, T đến nhà Đ để đưa cho Đ số tiền 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 11 giờ 30 phút, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-535.45 đi xuống khu vực bến xe cũ thuộc phường Sông B, thành phố Cao B để mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ cụ thể với số tiền 1.000.000,đ (Một triệu đồng). Số ma túy mua được Đ mang về chia thành 23 gói nhỏ cất giấu trong phòng ngủ, nếu có ai hỏi mua thì bán, số còn lại Đ và T cùng nhau sử dụng.

Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2022, khi Nguyễn Xuân T đang ở nhà tại xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng thì có Nông Đức S gọi điện thoại đến và hỏi mua 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng) Heroine về để sử dụng. T gọi điện thoại cho Đ để hỏi còn ma túy không nhưng Đ không trả lời nên T điều khiển xe mô tô PIAJO LIBERTY biển kiểm soát 11B1-052.22 tới nhà Đ. Đến nơi, T nói với Đ “lấy cho em 02 (hai) con”. Đ đi vào trong nhà và lấy ra cho T 02 (hai) gói ma túy gói trong giấy bạc màu vàng. T cầm 02 (hai) gói ma túy rồi mượn xe mô tô biển kiểm soát 11B1-535.45 của Đ để đi đưa ma túy cho S. Khi đến khu vực xóm 11 Bé T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng trong lúc đang đợi S đến lấy ma túy thì T bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 (hai) gói ma túy gói trong giấy bạc màu vàng và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-535.45.

Ngoài lần phạm tội này, Ngân Trọng Đ khai nhận: Bản thân được bán ma túy cho Nguyễn Xuân T khoảng 02 (hai) lần vào khoảng tháng 8 năm 2022 và bán cho Nông Đức S (sinh năm 1987, trú tại: Tổ 11 phường Đề Th, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) 02 (hai) lần vào ngày 07 và 09 tháng 10 năm 2022, mỗi lần bán 01 (một) gói với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Nguyễn Xuân T khai nhận: Bản thân được lấy ma túy từ chỗ Đ để bán cho

Nông Đức S nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể, chỉ nhớ hai lần gần nhất là vào ngày 09 và ngày 10 tháng 10 năm 2022. Bán cho Nông Bình D (sinh năm 1981, trú tại: Phố G, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng) 01 (một) lần vào 18 giờ ngày 08/10/2022 với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tại khu vực công trường THPT Cao B, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng và bán cho Nông Văn Q (hay còn gọi là “Q Nim”), sinh năm 1987, trú tại: Xóm 11 Bể Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng) 02 (hai) lần cùng ngày 08/10/2022 được số tiền 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng) tại khu vực xóm 11 Bể T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “02 (hai) mảnh giấy bạc tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Xuân T, ngày 11/10/2022” được niêm phong theo đúng quy định pháp luật; 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Vật chứng khám xét chỗ ở của Ngân Trọng Đ, sinh năm 1992, HKTT: Xóm 11 Bể T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng”, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE gắn biển kiểm soát 11B1-535.45, số máy: JA39E-2450248, số khung: RLHJA3927MY425049, màu xanh than đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu PIAJO, loại xe LIBERTY, gắn biển kiểm soát 11X1-052.22, số máy M731M4057765, số khung RPM8MM73100DV123234, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím, số IMEI: 359000095285885, gắn số thuê bao 0945.549.146 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 8 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 359500084926142, gắn số thuê bao: 0941.057.331, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 11 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 353891105476464, gắn số thuê bao: 0943.454.969, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 9.000.000,đ (Chín triệu đồng) được niêm phong trong phong bì theo đúng quy định; 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 004092001164; 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK có số 9704-0530.5611.4100; 01 (một) Giấy phép lái xe số 040117001253; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngân Trọng Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Linh Thị H là vợ của bị cáo Nguyễn Xuân T. Chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0945.549.146 gắn trong chiếc điện thoại NOKIA của bị cáo T là do chị đăng ký năm 2019 để vào mạng internet. Sau khi dùng được khoảng một tuần do không có nhu cầu sử dụng nữa nên chị cho bị cáo T sử dụng để phục vụ công việc, chị không biết bị cáo T dùng chiếc sim này vào việc mua bán ma túy và chị không được xúi giục, không được hưởng lợi về vật chất, tiền bạc từ việc T bán ma túy. Chị yêu cầu được trả lại chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0945.549.146 để dùng liên lạc phục vụ cho

công việc làm ăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ N là chị gái của bị cáo Nguyễn Xuân T. Chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu PIAJO, loại xe LIBERTY, gắn biển kiểm soát 11X1-052.22 thuộc sở hữu hợp pháp của chị. Chị để chiếc xe ở nhà T, vì T không có xe nên đã dùng xe của chị và chị không biết việc bị cáo T dùng chiếc xe vào việc mua bán ma túy, chị cũng không được xúi giục, giúp sức T mua bán ma túy. Chị yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu PIAJO, loại xe LIBERTY, gắn biển kiểm soát 11X1-052.22.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Ngân Trọng Đ. Số tiền 8.000.000 đồng bị thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo Đ là của bà. Ngày 02/10/2022 bà đưa cho bị cáo Đ 16 tờ tiền loại 500.000 đồng để đi làm thủ tục thừa kế đất từ chồng bà ông Ngân Văn Kh sang nhưng chưa làm được thì Đ đã bị bắt và thu giữ cả số tiền trên. Bà yêu cầu được hoàn trả lại số tiền 8.000.000 đồng bị thu giữ, việc bị cáo Đ mua bán ma túy bà không biết, bà không được xúi giục và hưởng lợi từ việc bị cáo Đ mua bán ma túy.

Nông Đức S là đối tượng nghiện ma túy khai nhận được mua ma túy với bị cáo Ngân Trọng Đ 03 (ba) lần, mỗi lần mua 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng chỉ nhớ thời gian cụ thể 02 (hai) lần gần nhất là ngày 07 và ngày 09/10/2022, tại nhà của bị cáo xóm 11 Bế Tr, thị trấn Nước H, Hòa A, Cao Bằng và bị cáo Nguyễn Xuân T khoảng ba đến bốn lần, mỗi lần mua 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng chỉ nhớ thời gian cụ thể 02 (hai) lần gần nhất là ngày 09 và ngày 10/10/2022 tại đoạn đường cách nhà T 50m.

Nông Bình D là đối tượng nghiện ma túy khai nhận được mua ma túy với bị cáo Nguyễn Xuân T khoảng bốn đến năm lần, mỗi lần mua 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng chỉ nhớ lần gần nhất là chiều tối ngày 08/10/2022 tại khu vực trường PHTH Cao B, thành phố Cao B.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSHA ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ từ 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “02 (hai) mảnh giấy

bạc tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Xuân T, ngày 11/10/2022” được niêm phong theo đúng quy định pháp luật; 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Vật chứng khám xét chỗ ở của Ngân Trọng Đ, sinh năm 1992, HKTT: Xóm 11 Bể T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng”, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật và 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE gắn biển kiểm soát 11B1-535.45, số máy: JA39E-2450248, số khung: RLHJA3927MY425049, màu xanh than đã qua sử dụng (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngân Trọng Đ); 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím, số IMEI: 359000095285885, gắn số thuê bao 0945.549.146 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 8 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 359500084926142, gắn số thuê bao: 0941.057.331, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 11 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 353891105476464, gắn số thuê bao: 0943.454.969, điện thoại đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng hai bị cáo góp để mua ma túy. Truy thu số tiền bị cáo Ngân Trọng Đ bán ma túy cho Nguyễn Xuân T 02 (hai) lần vào khoảng tháng 8 năm 2022 và bán cho Nông Đức S 02 (hai) lần vào ngày 07 và 09 tháng 10 năm 2022, mỗi lần bán 01 (một) gói với giá 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*), tổng là 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*) và số tiền bị cáo Nguyễn Xuân T bán ma túy cho Nông Đức S hai lần vào ngày 09 và ngày 10 tháng 10 năm 2022; Nông Bình D 01 (một) lần vào 18 giờ ngày 08/10/2022 với giá 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*); Nông Văn Q (hay còn gọi là “Q Nim 02 (hai) lần cùng ngày 08/10/2022 được số tiền 400.000,đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), tổng 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*). Là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu PIAJO, loại xe LIBERTY, gắn biển kiểm soát 11X1-052.22, số máy M731M4057765, số khung RPM8MM73100DV123234, xe đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 7, phường Hợp G, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng; trả lại cho bà Trần Thị H, sinh năm 1959; trú tại: Xóm 11 Bể T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng số tiền Việt Nam 8.000.000,đ (*Tám triệu đồng*) thu tại nhà bị cáo Đ; trả lại cho chị Linh Thị H, sinh năm 1999; trú tại: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0945.549.146; trả lại cho bị cáo Ngân Trọng Đ 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 004092001164; 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK có số 9704-0530.5611.4100; 01 (một) Giấy phép lái xe số 040117001253;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người người làm chứng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người làm chứng. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai người làm chứng, các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản khám xét người và chỗ ở, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, Nguyễn Xuân T và Ngân Trọng Đ đã có hành vi cùng góp tiền mua Heroine để bán trái phép cho Nông Đức S, Nông Bình D, Nông Văn Q nhiều lần. Ngày 11/10/2022 khi Nguyễn Xuân T đang mang ma túy đi bán cho Nông Đức S thì bị bắt giữ. Tổng khối lượng Heroine bị bắt quả tang trong tay của Nguyễn Xuân T và khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Ngân Trọng Đ là 1,23g (Một phẩy hai ba gam).

Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng và thu lời bất chính, các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 50/CT-VKSHA ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với các bị cáo, cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ, buôn bán chất ma túy. Gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, nó không chỉ tác động xấu đến sức khỏe, tính mạng con người mà còn làm sứt mẻ các giá trị văn hóa, đạo đức và là mầm mống, nguyên nhân dẫn đến nhiều tội ác, kéo lùi sự phát triển của xã hội và văn minh của nhân loại. Vì vậy, cần có mức án thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm về ma túy.

[4] Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công người nào là người tổ chức, người nào là thực hành nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và đều là người thực hành.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp tiền những lần bán ma túy trước tại cơ quan thi hành án Dân sự để đảm bảo thi hành án. Bị cáo T có ông nội được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Xuân T được hưởng thêm 02 (hai), bị cáo Ngân Trọng Đ được hưởng thêm 01 (một) tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước khi mở phiên tòa mẹ bị cáo Ngân Trọng Đ, nộp cho Tòa án bản sao “Huy chương chiến sĩ về vàng” của mẹ bị cáo. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Ngân Trọng Đ. Căn cứ quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04-8-2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Luật Thi đua Khen thưởng và Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Hội đồng xét xử xét thấy: "Huy chương Chiến sĩ về vàng" được tặng cho mẹ bị cáo Đ do đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, không phải Huy chương kháng chiến và cũng không phải danh hiệu cao quý khác theo quy định của Nhà nước nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngân Trọng Đ như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

Để đảm bảo xét xử công bằng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và để ngăn ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội, cần áp dụng hình phạt trên cơ sở tổng số lượng ma túy thu giữ được là 1,23g và hành vi của từng bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Ngân Trọng Đ thực hiện hành vi đi mua ma túy về chia nhỏ, cất giữ và bán ma túy, còn bị cáo Nguyễn Xuân T chỉ thực hiện hành vi bán ma túy nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cả hai bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và bị cáo T được hưởng 02 (hai), bị cáo Đ được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo đều nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu PIAJO, loại xe LIBERTY, gắn biển kiểm soát 11X1-052.22, số máy M731M4057765, số khung

RPM8MM73100DV123234, xe đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ N. Chị N không biết việc bị cáo T dùng vào việc mua bán ma túy và không được hưởng lợi từ việc bị cáo T mua bán ma túy. Xét thấy, yêu cầu được trả lại chiếc xe của chị N là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “02 (hai) mảnh giấy bạc tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Xuân T, ngày 11/10/2022” được niêm phong theo đúng quy định pháp luật; 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Vật chứng khám xét chỗ ở của Ngân Trọng Đ, sinh năm 1992, HKTT: Xóm 11 Bê Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng”, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật là vật cấm sử dụng, lưu hành và 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE gắn biển kiểm soát 11B1-535.45, số máy: JA39E-2450248, số khung: RLHJA3927MY425049, màu xanh than đã qua sử dụng (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngân Trọng Đ); 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím, số IMEI: 359000095285885, gắn số thuê bao 0945.549.146 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 8 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 359500084926142, gắn số thuê bao: 0941.057.331, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 11 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 353891105476464, gắn số thuê bao: 0943.454.969, điện thoại đã qua sử dụng do các bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng hai bị cáo góp để mua ma túy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, đối với số tiền bị cáo Ngân Trọng Đ bán ma túy cho Nguyễn Xuân T 02 (hai) lần vào khoảng tháng 8 năm 2022 và bán cho Nông Đức S 02 (hai) lần vào ngày 07 và 09 tháng 10 năm 2022, mỗi lần bán 01 (một) gói với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), tổng là 800.000,đ (Tám trăm nghìn đồng) và số tiền bị cáo Nguyễn Xuân T bán ma túy cho Nông Đức S hai lần vào ngày 09 và ngày 10 tháng 10 năm 2022; Nông Bình D 01 (một) lần vào 18 giờ ngày 08/10/2022 với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng); Nông Văn Q (hay còn gọi là “Q Nim”) 02 (hai) lần cùng ngày 08/10/2022 được số tiền 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng), tổng 1.000.000,đ (Một triệu đồng). Khoản này là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có nên cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt Nam 8.000.000,đ (Tám triệu đồng) thu trong phòng ngủ của bị cáo Đ là tiền của mẹ bị cáo Đ đưa cho bị cáo để làm thủ tục thừa kế,

không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bà H không biết việc bị cáo mua bán ma túy và không được hưởng lợi từ việc bị cáo Đ mua bán ma túy. Xét thấy, yêu cầu được trả lại số tiền trên của bà H là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0945.549.146 gắn trong điện thoại NOKIA của bị cáo T là do chị H đăng ký sử dụng vào mạng Internet, chị H không biết bị cáo T sử dụng để mua bán ma túy, hiện nay chị cần sử dụng để phục vụ cho việc liên lạc, vào mạng Internet. Xét thấy, yêu cầu được trả lại chiếc sim điện thoại trên của chị H là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Một ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 004092001164; 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK có số 9704-0530.5611.4100; 01 (một) Giấy phép lái xe số 040117001253 là những tài sản cá nhân của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Đ.

[8] Về xử lý các đối tượng liên quan đến vụ án:

[8.1] Người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán Heroine cho bị cáo Đ, do bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ người đó ở đâu nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Hòa An không có căn cứ để tiến hành điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[8.2] Các đối tượng Nông Đức S, Nông Bình D nghiện ma túy, mục đích mua ma túy với các bị cáo để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích mua bán nên Công an huyện Hòa An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[8.3] Đối với đối tượng Nông Văn Q, qua xác minh tại địa phương xác định: Nông Văn Q (hay còn gọi là “Q Nim”) là người thường sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ phạm

tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngân Trọng Đ 07 (*Bảy*) năm 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ 45 (*Bốn mươi năm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “02 (hai) mảnh giấy bạc tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Xuân T, ngày 11/10/2022” được niêm phong theo đúng quy định pháp luật; 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Vật chứng khám xét chỗ ở của Ngân Trọng Đ, sinh năm 1992, HKTT: Xóm 11 Bể T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng”, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật là vật cấm sử dụng, lưu hành và 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE gắn biển kiểm soát 11B1-535.45, số máy: JA39E-2450248, số khung: RLHJA3927MY425049, màu xanh than đã qua sử dụng (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngân Trọng Đ); 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím, số IMEI: 359000095285885, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 8 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 359500084926142, gắn số thuê bao: 0941.057.331, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại IPHONE 11 màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 353891105476464, gắn số thuê bao: 0943.454.969, điện thoại đã qua sử dụng do các bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) hai bị cáo góp để mua ma túy.

Truy thu số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*) bị cáo Ngân Trọng Đ bán ma túy cho Nguyễn Xuân T 02 (hai) lần; Nông Đức S 02 (hai) lần vào ngày 07 và 09 tháng 10 năm 2022 và số tiền 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Xuân T bán ma túy cho Nông Đức S hai lần vào ngày 09 và ngày 10 tháng 10 năm 2022; Nông Bình D 01 (một) lần vào ngày 08/10/2022; Nông Văn Q (hay còn gọi là “Q Nim”) 02 (hai) lần với số tiền 400.000 đồng cùng ngày 08/10/2022 để nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền này mẹ bị cáo Đ đã nộp ngày 19/12/2022 tại biên lai số 0003611; vợ bị cáo T đã nộp ngày

20/12/2022 tại biên lai số 0003612 của cơ quan thi hành án Dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu PIAJO, loại xe LIBERTY, gắn biển kiểm soát 11X1-052.22, số máy M731M4057765, số khung RPM8MM73100DV123234, xe đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 7, phường Hợp G, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bà Trần Thị H, sinh năm 1959; trú tại: Xóm 11 Bể T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng số tiền Việt Nam 8.000.000,đ (*Tám triệu đồng*) thu tại phòng ngủ của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo;

- Trả lại cho chị Linh Thị H, sinh năm 1999; trú tại: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0945.549.146 gắn trong chiếc điện thoại NOKIA của bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo Ngân Trọng Đ 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 004092001164; 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK có số 9704-0530.5611.4100; 01 (một) Giấy phép lái xe số 040117001253 là những tài sản, giấy tờ cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Xác nhận số vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12 ngày 28/11/2022.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, Ngân Trọng Đ mỗi người phải chịu 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THA DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

